

**TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO
TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

- Bản án số: 429/2018/HC - PT
- Ngày 05 – 10 - 2018
- V/v Khiếu kiện quyết định
giải quyết khiếu nại

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa : Ông Đặng Quốc Khởi

Các Thẩm phán: Ông Trần Văn Mười

Bà Đinh Ngọc Thu Hương

- Thư ký phiên tòa: Ông Thới Ngọc Bắc , Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại
Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh:

Ông Lê Văn Hồng ,Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Ngày 05 tháng 10 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành
phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm công khai vụ án hành chính thụ lý số 477/2017
/TLPT-HC ngày 09 tháng 11 năm 2017 về việc “*Khiếu kiện quyết định giải quyết
khiếu nại*”.

Do Bản án hành chính sơ thẩm số 14/2017/HC-ST ngày 29 tháng 9 năm 2017
của Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 1401/2018/QĐPT - HC
ngày 18 tháng 9 năm 2018, giữa các đương sự:

1. *Người khởi kiện:* Bà Thái Thị N, sinh năm 1936 (*vắng mặt*).

- *Người đại diện theo ủy quyền của người khởi kiện:* Ông Dương Văn C, sinh
năm 1962 (*có mặt*).

Cùng địa chỉ: xã Mỹ T, thành phố Cao L, tỉnh Đồng Tháp.

2. *Người bị kiện:* Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Cao L, tỉnh Đồng Tháp.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Hồng S - Chủ tịch Ủy ban nhân
dân huyện Cao L, tỉnh Đồng Tháp. (*có đơn đề nghị xét xử vắng mặt đề ngày
02/10/2018*).

Người đại diện theo ủy quyền của người bị kiện: Ông Lê Chí T– Phó chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Cao L, tỉnh Đồng Tháp (Văn bản ủy quyền ngày 31/8/2017); (vắng mặt).

Địa chỉ: Khóm Mỹ T, thị trấn Mỹ T, huyện Cao L, tỉnh Đồng Tháp.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người bị kiện: Ông Bùi Gia B, sinh năm 1967- Chức vụ: phó giám ban quản lý dự án và phát triển quỹ đất của huyện Cao L và ông Trần Thanh H, sinh năm 1991- Chức vụ: Phó chánh văn phòng Hội đồng nhân dân và ủy ban nhân dân huyện Cao L (Ông Bảo và ông Hiền đều có mặt)

Địa chỉ: Khóm Mỹ T, thị trấn Mỹ T, huyện Cao L, tỉnh Đồng Tháp.

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Bà Dương Thị M, sinh năm 1972 (vắng mặt).
- Bà Dương Thị K, sinh năm 1975 (có đơn đề nghị xét xử vắng mặt đề ngày 19/8/2018).
- Em Nguyễn Thị Minh T1, sinh năm 1988 (vắng mặt).
- Em Nguyễn Đăng K1, sinh năm 2004 (vắng mặt).

Người đại diện theo ủy quyền của Dương Thành M, em Nguyễn Thị Minh T1, và em Nguyễn Đăng K1 (mẹ giám hộ cho con) là Bà Dương Thị K, sinh năm 1975 (có đơn đề nghị xét xử vắng mặt đề ngày 19/8/2018).

Cùng địa chỉ: khóm Mỹ T, phường Mỹ P, thành phố Cao L, tỉnh Đồng Tháp.

- Ông Dương Thanh B1, sinh năm 1954 (vắng mặt).
- Anh Dương Thanh N1, sinh năm 1986 (vắng mặt).
- Anh Dương Thanh T2, sinh năm 1991 (vắng mặt).
- Chị Dương Thị Trúc L, sinh năm 1982 (vắng mặt).
- Em Dương Đăng Hồng T3, sinh năm 2012 (vắng mặt).

Người đại diện theo ủy quyền của Dương Thanh B1, Dương Thanh T2, Dương Thị Trúc L và Dương Đăng Hồng T3 (Cha giám hộ cho con) là ông Dương Thanh N1, sinh năm 1986 (vắng mặt).

Cùng địa chỉ: Khóm Mỹ T, thị trấn Mỹ T, huyện Cao L, tỉnh Đồng Tháp.

Người đại diện ủy quyền của ông Dương Thanh N1: Ông Bùi Văn Đ, sn 1977 (Theo văn bản ủy quyền đề ngày 19/3/2018); (có mặt)

- Bà Huỳnh Thị L1, sinh năm 1955 (vắng mặt).

Địa chỉ: Khóm Mỹ T, thị trấn Mỹ T, huyện Cao L, tỉnh Đồng Tháp.

Người đại diện theo ủy quyền của bà Huỳnh Thị L: Bà Nguyễn Thị Thu B2, sinh năm 1971 (có mặt).

Địa chỉ: xã Mỹ T, thành phố Cao L, tỉnh Đồng Tháp.

4. *Người kháng cáo:* Bà Thái Thị N là người khởi kiện; Bà Dương Thị K, bà Huỳnh Thị L1, anh Dương Thanh N1 là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan; Ông Dương Văn C người đại diện theo ủy quyền của người khởi kiện.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện ngày 31/10/2016, người khởi kiện Bà Thái Thị N và tại cuộc đối thoại ngày 26/7/2017, đại diện theo ủy quyền của người khởi kiện, Ông Dương Văn C trình bày:

Từ trước năm 1975, hộ gia đình Bà Thái Thị N đã canh tác và sử dụng ổn định diện tích đất là 4.050m² tại Khóm Mỹ T, thị trấn Mỹ T, huyện Cao L, tỉnh Đồng Tháp. Đến năm 1995, hộ gia đình Bà Thái Thị N được Ủy ban nhân dân (sau đây viết tắt là UBND) huyện Cao L cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng số C 654038, số vào sổ 01445 QSĐĐ/A5 ngày 12/01/1995, gồm: Thửa 461, diện tích 1726m², mục đích sử dụng là 2L; thửa 462, diện tích 2.324m², mục đích sử dụng là đất thổ.

Năm 2000, UBND huyện Cao L tiến hành quy hoạch trong đó có toàn bộ phần đất của hộ gia đình bà để làm dự án Hạ tầng khu đô thị Bờ Nam thị trấn Mỹ T, huyện Cao L. Tuy nhiên, trong suốt khoảng thời gian dài UBND huyện Cao L không triển khai dự án, để tình trạng quy hoạch treo, làm ảnh hưởng đến quyền lợi hộ gia đình bà rất nhiều.

Năm 2014, UBND huyện Cao L mới ban hành Quyết định số 4690/QĐ-UBND ngày 25/12/2014 về việc thu hồi đất để xây dựng công trình. Trong suốt quá trình UBND huyện Cao L tiến hành thực hiện dự án, hộ gia đình bà luôn chấp hành theo quy định của pháp luật. Tổng số tiền được bồi thường và hỗ trợ, hộ gia đình Bà Thái Thị N đã nhận là 5.897.894.507 đồng, tổng diện tích đất bị thu hồi là 2.866,1 m² (2.216m² đất ở đô thị; 650,1m² đất lúa).

Tuy nhiên, trong quá trình đền bù, giải phóng mặt bằng, có nhiều vấn đề UBND huyện Cao L giải quyết thiếu minh bạch, không khách quan, áp đặt người dân. Trong những lần đối thoại, bà N đã nhiều lần yêu cầu UBND huyện Cao L giải quyết những vấn đề khiếu nại nhưng không được xem xét giải quyết.

Đến ngày 30/9/2016, UBND huyện Cao L ban hành Quyết định số 31/QĐ-UBND về việc giải quyết khiếu nại của bà với nội dung: Bác nội dung yêu cầu bồi thường bổ sung diện tích 369m² còn thiếu so với giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, bồi thường bổ sung phần đất mương Cừu diện tích 300m²; yêu cầu được bố trí 07 nền tái định cư và bồi thường giá đất nông nghiệp (đất lúa) bằng với giá đất ở đô thị loại 4 thuộc dự án hạ tầng đô thị bờ N, thị trấn Mỹ T, huyện Cao L của hộ Bà Thái Thị N (Ủy quyền cho Dương Văn C), cư ngụ khóm Mỹ T, thị trấn Mỹ T, huyện Cao L.

Nay bà yêu cầu:

1. Hủy Quyết định số 31/QĐ-UBND ngày 30/9/2016 của Chủ tịch UBND huyện Cao L.

2. Về bồi thường diện tích đất bị thu hồi còn thiếu: Diện tích thực tế của hộ gia đình bà bị thu hồi là 3.235m^2 nhưng chỉ được UBND huyện Cao L bồi thường $2.886,1\text{m}^2$. Như vậy, diện tích đất còn thiếu là 369m^2 so với giấy chứng nhận quyền sử dụng đất năm 1995. Bà yêu cầu UBND huyện Cao L phải bồi thường thêm cho bà diện tích đất còn thiếu 369m^2 , tương ứng với số tiền bồi thường thêm là 154.980.000 đồng.

3. Về diện tích đất Mương Cũ: Mương Cũ được sử dụng như ngày hôm nay là có nguồn gốc đất của các hộ gia đình sau: Lưu Thị S1, Nguyễn Văn Đ1, Nguyễn Văn M và Thái Thị N. Từ trước năm 1975, các hộ này tự đào con mương trên phần đất của mình để dẫn nước vào ruộng lúa để sử dụng, nên không thể xem đây là đất của Nhà nước. Diện tích đất của hộ gia đình bà N bị thu hồi nằm trên mương Cũ là 300m^2 (6 x 50m). Bà yêu cầu UBND huyện Cao L phải bồi thường số diện tích còn thiếu là 300m^2 , tương ứng với số tiền bồi thường thêm là 126.000.000 đồng.

4. Về bố trí tái định cư: Bà N yêu cầu UBND huyện Cao L phải bố trí tái định cư tại chỗ 02 nền, vì hiện nay gia đình bà có đến 11 nhân khẩu.

5. Về bồi thường giá đất nông nghiệp: Bà yêu cầu UBND huyện Cao L phải bồi thường phần đất bị thu hồi giáp Quốc lộ 30 bằng với giá đất ở đô thị loại 4, diện tích 650m^2 , vì đây là phần đất đã được hộ gia đình tu bổ, sinh hoa lợi từ hơn 20 năm nay. Diện tích đất 650m^2 , tương ứng với số tiền là 273.000.000 đồng.

Tổng cộng số tiền bồi thường thêm là 533.980.000 đồng.

Tại phiên đối thoại, anh Dương Văn C yêu cầu tái định cư thêm 5 nền nhà. Biên bản lấy lời khai ngày 22/8/2017, anh công rút lại yêu cầu về việc bồi thường phần đất bị thu hồi giáp Quốc lộ 30 bằng với giá đất ở đô thị loại 4, diện tích 650m^2 .

Theo văn bản ghi ý kiến ngày 24/02/2017, người bị kiện Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Cao L trình bày:

Hộ Bà Thái Thị N có sử dụng diện tích đất được UBND huyện Cao L cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất với tổng diện tích đất là 3.820m^2 , gồm các thửa: Thửa đất số 461, diện tích 2.216m^2 , loại đất T; thửa đất số 462, diện tích 1.613m^2 , loại đất lúa (theo hệ thống bản đồ số 299), tọa lạc khóm Mỹ T, thị trấn Mỹ T, huyện Cao L, tỉnh Đồng Tháp.

Năm 2014, quy hoạch dự án Hạ tầng khu đô thị Bờ Nam thị trấn Mỹ T, huyện Cao L, khi tiến hành khảo sát, đo đạc thực tế (được các chủ sử dụng đất giáp ranh xác nhận) để là cơ sở lập phương án bồi thường diện tích được xác định là $2.866,1\text{m}^2$. Trong đó, diện tích đất ở đô thị (ODT) là 2.216m^2 (đúng với diện tích ghi trong giấy

chứng nhận quyền sử dụng đất) và diện tích đất lúa (LUC) là 650 m^2 (chênh lệch ít hơn diện tích ghi trong giấy chứng nhận quyền sử dụng đất $962,9 \text{ m}^2$). Lý do: Diện tích đất Bà Thái Thị N đã chuyển nhượng quyền sử dụng đất cho người khác, thu hồi làm vỉa hè Quốc lộ 30 nhưng Bà Thái Thị N chưa làm thủ tục chỉnh lý biến động là $666,3 \text{ m}^2$ (qua các lần làm việc Bà Thái Thị N đã thống nhất), diện tích chênh lệch do sai số là $296,6 \text{ m}^2$. Theo phương án bồi thường được duyệt, với tổng số tiền bồi thường với giá trị quyền sử dụng đất, tài sản trên đất và các khoản hỗ trợ được nhận là 5.897.894.507 đồng (Năm tỷ tám trăm chín mươi bảy triệu tám trăm chín mươi bốn nghìn năm trăm đồng), hộ Bà Thái Thị N được bố trí 02 nền tái định cư và 03 nền mua thêm tại dự án Hạ tầng khu đô thị Bờ Nam thị trấn Mỹ T. Đến nay, hộ Bà Thái Thị N đã nhận đủ tiền bồi thường và các khoản hỗ trợ theo quy định. Đồng thời, để giải quyết các nội dung kiến nghị của các hộ dân, trong đó có hộ và Thái Thị N về việc bố trí thêm nền tái định cư và nền nhà mua thêm, UBND huyện Cao L có văn bản đề nghị UBND tỉnh xem xét xỏ chủ trương (chưa được tỉnh phê duyệt) bán nền nhà mua thêm và hoán đổi nền tái định cư từ khu tái định cư thị trấn Mỹ T cho một số hộ dân có đất bị thu hồi hoặc di dời chỗ ở do giải phóng mặt bằng thực hiện dự án. Theo đó nếu được UBND tỉnh phê duyệt thì hộ bà N được giải quyết 01 nền mua thêm (nâng tổng số nền mua thêm là 04 nền), được giảm giá 01 nền mua thêm bằng giá nền tái định cư, 02 hộ (con và cháu của bà N) được hoán đổi nền tái định cư từ khu tái định cư thị trấn Mỹ T sang hạ tầng khu đô thị Bờ Nam thị trấn Mỹ T (mỗi hộ 01 nền).

Về nội dung yêu cầu bồi thường bổ sung diện tích 369 m^2 (diện tích chênh lệch so với giấy chứng nhận quyền sử dụng đất là $296,6 \text{ m}^2$).

Căn cứ khoản 1 Điều 12 Nghị định số 47/2014/NĐ-CP ngày 15/3/2014 của Chính phủ, quy định về bồi thường, hỗ trợ tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất thì việc thực hiện phương án bồi thường theo diện tích đo đạc thực tế là đúng quy định pháp luật.

Về nội dung khiếu nại yêu cầu bồi thường bổ sung phần đất mương Cừu diện tích 300 m^2 . Qua kết quả thẩm tra xác minh cho thấy phần đất mương thủy lợi (mương Cừu) đã được hình thành trước năm 1945, dùng để phục vụ cho việc nước sinh hoạt (trước đây) tưới tiêu canh tác lúa cho các hộ dân trong khu vực. Hiện nay phần đất mương thủy lợi (Mương Cừu) là đất công cộng do Nhà nước quản lý, theo quy định tại khoản 1 Điều 75 Luật đất đai năm 2013 thì hộ Bà Thái Thị N không đủ điều kiện để công nhận quyền sử dụng đất nên không thể giải quyết bồi thường.

Về nội dung yêu cầu bồi thường đất nông nghiệp (đất lúa) bằng với đất ở đô thị. Qua kết quả đối chiếu, kiểm tra thực tế thì phần đất của Bà Thái Thị N khiếu nại yêu cầu bồi thường diện tích 650 m^2 , thuộc thửa đất số 462, mục đích sử dụng là Lúa (đất nông nghiệp) theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đã có thửa riêng. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 112 Luật đất đai năm 2013 việc áp giá bồi thường đất nông nghiệp cho hộ Bà Thái Thị N là đúng quy định.

Về yêu cầu được bố trí 07 nền tái định cư trên phần đất thu hồi để thực hiện dự án Hạ tầng đô thị Bờ Nam thị trấn Mỹ T. Việc lập phương án bồi thường và phê duyệt nền tái định cư đối với hộ Bà Thái Thị N là phù hợp với quy định tại điểm b khoản 6 Điều 22 Quyết định số 27/2014/QĐ-UBND ngày 27/11/2014 của UBND tỉnh Đồng Tháp ban hành quy định về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp.

Hộ Bà Thái Thị N không thống nhất với phương án bồi thường đã được cơ quan Nhà nước có thẩm quyền phê duyệt, tiếp tục khiếu nại.

Ngày 30/9/2016, Chủ tịch UBND huyện Cao L ban hành Quyết định số 31/QĐ-UBND về việc giải quyết khiếu nại của hộ Bà Thái Thị N (ủy quyền cho Dương Văn Công) cư ngụ tại khóm Bờ T, thị trấn Mỹ T, huyện Cao L, tỉnh Đồng Tháp. Nội dung bác đơn yêu cầu bồi thường bổ sung diện tích 369m² còn thiếu so với giấy chứng nhận quyền sử dụng đất (diện tích chênh lệch so với Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất là 296,6m²) bồi thường bổ sung phần đất mương Cũu diện tích 300m²; yêu cầu được bố trí 07 nền tái định cư; yêu cầu bồi thường giá đất nông nghiệp (đất lúa) bằng với giá đất ở đô thị loại 4 thuộc Dự án Hạ tầng Khu đô thị Bờ N thị trấn Mỹ T, huyện Cao L.

Như vậy, việc lập phương án bồi thường, hỗ trợ tái định cư Dự án Hạ tầng Khu đô thị Bờ N thị trấn Mỹ T huyện Cao L là đúng trình tự, thủ tục theo quy định của pháp luật. Do đó, việc Bà Thái Thị N yêu cầu hủy Quyết định số 31/QĐ-UBND ngày 30/9/2016 của Chủ tịch UBND huyện Cao L là không có cơ sở.

Tại văn bản ghi ý kiến ngày 22/01/2017 những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Bà Dương Thị K, anh Dương Thanh N1 và Nguyễn Thị Thu B2 đại diện cho Dương Thị M, Dương Thanh B1, Nguyễn Thị Minh T1, Huỳnh Thị L1, Nguyễn Đăng K1, Dương Thanh T2 trình bày: Thống nhất ý kiến như đơn khởi kiện của Bà Thái Thị N.

Tại Bản án sơ thẩm số 14/2017/HC-ST ngày 29/9/2017 của Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp quyết định:

Bác khởi kiện của Bà Thái Thị N (ủy quyền cho anh Dương Văn Công) về việc yêu cầu hủy Quyết định số 31/QĐ-UBND ngày 30/9/2016 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Cao L.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 08, 10 và 11 tháng 10 năm 2017, người khởi kiện là Bà Thái Thị N và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là Dương Thị K, Huỳnh Thị L1, Dương Thanh N1 và người đại diện theo ủy quyền của người khởi kiện là Dương Văn Công kháng cáo yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm Hủy toàn bộ bản án hành chính sơ thẩm nêu trên.

Tại phiên tòa phúc thẩm: Người đại diện theo ủy quyền của người khởi kiện là Dương Văn C và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là Dương Thị K, Huỳnh Thị L1, Dương Thanh N1 vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo; Các bên đương sự không tự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án, đều yêu cầu Tòa án căn cứ pháp luật để giải quyết.

Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu quan điểm cho rằng: Bản án sơ thẩm bác yêu cầu khởi kiện của Bà Thái Thị N về việc yêu cầu hủy Quyết định số 31/QĐ- UBND ngày 30/9/2016 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Cao L, tỉnh Đồng Tháp là có căn cứ pháp luật. Vì vậy đề nghị bác kháng cáo của người khởi kiện và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1] Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ ý kiến của các bên đương sự và quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh, Hội đồng xét xử nhận thấy:

[2] Về thẩm quyền giải quyết: Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp xác định Bà Thái Thị N khởi kiện đối với Quyết định số 31/QĐ-UBND ngày 30/9/2016 của Chủ tịch UBND huyện Cao L về việc giải quyết khiếu nại thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp là đúng theo quy định tại khoản 4 Điều 32 của Luật tổ tụng hành chính.

[3] Về thời hiệu khởi kiện: Ngày 31/10/2016, Bà Thái Thị N khởi kiện Quyết định số 31/QĐ-UBND ngày 30/9/2016. Theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 116 của Luật tổ tụng hành chính thì thời hiệu khởi kiện của bà N còn trong thời hiệu khởi kiện.

[4] Về nội dung: Để thực hiện dự án Hạ tầng Khu đô thị Bờ N thị trấn Mỹ T nên Ủy ban nhân dân huyện Cao L ban hành Quyết định số 4690/QĐ-UBND ngày 25/12/2014, Quyết định số 767/QĐ-UBND ngày 12/02/2015 thu hồi diện tích 2.866,1m² đất của Bà Thái Thị N. Sau đó, UBND huyện Cao L đã ban hành Quyết định số 4797/QĐ-UBND ngày 29/12/2014, Quyết định số 805/QĐ-UBND ngày 02/3/2015 về việc bồi thường, hỗ trợ với tổng số tiền là 5.897.894.507 đồng, đồng thời bố trí nền tái định cư cho hộ bà N. Bà N không đồng ý với việc thu hồi, bồi thường, hỗ trợ và tái định cư nên khiếu nại thì được Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Cao L ban hành Quyết định số 31/QĐ-UBND với nội dung là bác đơn yêu cầu bồi thường bổ sung diện tích 369m² còn thiếu so với giấy chứng nhận quyền sử dụng đất (diện tích chênh lệch so với Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất là 296,6m²) bồi thường bổ sung phần đất nương Cũu diện tích 300m²; yêu cầu được bố trí 07 nền tái định cư; yêu cầu bồi thường giá đất nông nghiệp (đất lúa) bằng với giá đất ở đô thị loại 4 thuộc Dự án Hạ tầng Khu đô thị Bờ N thị trấn Mỹ T, huyện Cao L.

[5] Trình tự, thủ tục ban hành Quyết định số 31/QĐ-UBND ngày 30/9/2016 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Cao L là đúng theo quy định của Luật khiếu nại năm 2011 và Thông tư 07/2013/TT-TTCP ngày 31/10/2013 của Thanh tra Chính phủ.

[6] Xét yêu cầu kháng cáo của Bà Thái Thị N, Dương Thị K, Huỳnh Thị L1, Dương Thanh N1, Hội đồng xét xử thấy rằng:

[7] Đối với yêu cầu bồi thường thêm diện tích còn thiếu là 369m². Khi thu hồi đất để bồi thường, Nhà nước đã tiến hành đo đạc diện tích đất thực tế bị thu hồi trên thực địa (Bản mô tả ranh giới mốc giới thửa đất ngày 28/7/2014, phiếu xác nhận kết quả đo đạc hiện trạng thửa đất ngày 19/9/2014) mà bà N đã ký xác nhận nên UBND huyện Cao L căn cứ vào diện tích đất thực tế bị thu hồi, mục đích sử dụng đất để bồi thường, hỗ trợ cho hộ bà N là đúng với quy định tại khoản 1 Điều 12 Nghị định số 47/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ.

[8] Đối với yêu cầu bồi thường giá đất đô thị loại 4, diện tích 650m². Tuy nhiên, tại phiên tòa sơ thẩm thì anh Công là người đại diện theo ủy quyền của bà N đã rút yêu cầu này nên Tòa án sơ thẩm không xem xét là đúng quy định.

[9] Đối với yêu cầu bồi thường bổ sung phần đất Mương Cừ diện tích 300m²: Theo báo cáo tại văn bản số 576/UBND-HC ngày 23/8/2018 của Ủy ban nhân dân huyện Cao L thì phần đất Mương Cừ hình thành từ thời Pháp thuộc dùng để phục vụ nước sinh hoạt và tưới tiêu. Đây là đất công cộng, đến khi thi công thực hiện công trình quốc lộ 30 thì phần Mương cừ bị chia cắt thành 2 đoạn. Trong đó đoạn từ quốc lộ 30 đến sông Rạch Miễu có độ dài 97m tiếp giáp với đất của các hộ dân: Bà Thái Thị N, ông Nguyễn Văn Đ1, bà Lưu Thị S1, ông Nguyễn Văn M và ranh đất tiếp giáp Mương Cừ của các hộ này được giới hạn bởi bờ mương. Do đó phần đất Mương Cừ vẫn được xem là đất công cộng chưa được nhà nước cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho các hộ gia đình hay cá nhân nào cả. Vì vậy trường hợp của Bà Thái Thị N yêu cầu được bồi thường phần đất của Mương Cừ 300m² là không đủ điều kiện, nên Tòa án cấp sơ thẩm không chấp nhận yêu cầu này của bà N là có cơ sở.

[10] Đối với yêu cầu được bố trí 07 nền tái định cư trên phần đất thu hồi để thực hiện dự án Hạ tầng Khu đô thị Bờ nam, thị trấn Mỹ Thọ: Bà N được bố trí 02 nền tái định cư và được UBND huyện Cao L bán thêm 03 nền. Theo quy định tại điểm b khoản 6 Điều 22 Quyết định số 27/2014/QĐ-UBND ngày 27/11/2014 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Tháp thì UBND huyện Cao L bố trí 02 nền tái định cư cho họ bà N là phù hợp.

[11] Người khởi kiện Bà Thái Thị N và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là Dương Thị K, Huỳnh Thị L1, Dương Thanh N1 kháng cáo nhưng không cung cấp được chứng cứ để có cơ sở chấp nhận. Vì vậy bác yêu cầu kháng cáo của người khởi kiện và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, giữ nguyên bản án hành chính sơ thẩm số 14/2017/HC-ST ngày 29/9/2017 của Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp theo như quan điểm đề nghị nêu trên của kiểm sát viên là có căn cứ.

[12] Các ông, Bà Thái Thị N, Dương Thị K, Huỳnh Thị L1, Dương Thanh N1 phải chịu phải chịu án phí hành chính phúc thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 241 của Luật tổ tụng hành chính;
- Áp dụng Luật khiếu nại năm 2011;
- Áp dụng Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bác kháng cáo của người khởi kiện là Bà Thái Thị N và của những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bao gồm các ông, bà Huỳnh Thị L1, Dương Thị K, Dương Thanh N1. Giữ nguyên Quyết định bản án hành chính sơ thẩm số 14/2017/HC-ST ngày 29/9/2017 của Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp.

Tuyên xử:

1. Bác yêu cầu của Bà Thái Thị N (*ủy quyền cho anh Dương Văn C*) về việc yêu cầu hủy Quyết định số 31/QĐ-UBND ngày 30/0/2016 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Cao L.

2. Về án phí:

- Án phí hành chính sơ thẩm: Bà Thái Thị N phải nộp 200.000 đồng. Bà N đã nộp theo Biên lai thu số 06570 ngày 29/12/2016 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Đồng Tháp được chuyển thu án phí hành chính sơ thẩm.

- Án phí hành chính phúc thẩm: Các ông, Bà Thái Thị N, Huỳnh Thị L1, Dương Thị K, Dương Thanh N1 mỗi người phải nộp 300.000 đồng.

Các ông, Bà Thái Thị N, Huỳnh Thị L1, Dương Thị K, Dương Thanh N1 mỗi người đã có dự nộp tạm ứng án phí hành chính phúc thẩm 300.000đ được thể hiện tại các biên lai thu tiền số 17338, 17339, 173340 ngày 11/10/2017 và số 17361 ngày 23/10/2017 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Đồng Tháp, được chuyển thu án phí hành chính phúc thẩm.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(đã ký)

Đặng Quốc Khởi

